

Bản án số: 34/2022/HSST
Ngày: 28-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hảo, thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Bà Ngô Thị Hoài Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ T; sinh ngày 07 tháng 02 năm 1997 tại Thành phố H; Địa chỉ thường trú: 3/59C, ấp Đ, xã X, huyện M, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn D và bà Đặng Thị Th; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 29/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 25/8/2021 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Th, sinh năm: 1974; Địa chỉ: 3/59C, ấp Đ, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 25/8/2021, tại chốt kiểm soát dịch Covid-19 số 37 giao lộ Bà Triệu-Song Hành, quốc lộ 22 thuộc khu phố 1, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, tổ công tác kiểm soát dịch phối hợp với công an thị trấn Hóc Môn phát hiện Võ T điều khiển xe gắn máy biển số 50Y1-225.09 có biểu hiện nghi vấn

về ma túy nên dừng xe kiểm tra thu giữ của T 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (m1) trong túi áo khoác bên phải và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (m2) trong túi quần bên phải nên đã lập biên bản phạm tội quả tang đưa T về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận bản thân nghiện ma túy đá từ tháng 4/2021 đến nay. Nguồn ma túy T thường mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại khu vực chợ Hóc Môn rồi đem về nhà cất giấu để sử dụng. Cụ thể vào ngày 25/8/2021, do không còn ma túy để sử dụng nên T điều khiển xe đến khu vực chợ Hóc Môn và mua 04 gói ma túy đá với giá 500.000 (năm trăm ngàn) đồng. Khi đang trên đường về nhà thì bị kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 4068/KLGD-MT ngày 31/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1, cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,0843g, loại Methamphetamine

- Gói 2: tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2, cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1476g, loại Methamphetamine

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1084/21 (1) và 1084 (2)

- 01 đoạn ống thủy tinh có gắn đầu tròn (nỏ)

- 01 xe gắn máy biển số 50Y1-225.09. Qua xác minh xe máy này do Đặng Th là mẹ của Võ T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 25/8/2021, T mượn xe của bà Th để đi chơi, bà Th không biết việc T phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho bà Th để tiếp tục quản lý.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-HS ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T đã nhận phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Võ T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điều 38, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số vụ 1084/21 (1) và 1084 (2); 01 đoạn ống thủy tinh có gắn đầu tròn (nỏ). Đối với người đã bán ma túy cho T, do không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét xử lý sau.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T nói lời sau cùng là đã ăn năn về hành vi phạm tội và xin được hưởng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo T phù hợp bản kết luận điều tra của Công an huyện Hóc Môn, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo T đã có hành vi cất giấu 4,2319g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thị trấn phát hiện và bắt quả tang vào ngày 25/8/2021. Do đó, bị cáo T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, cần có một mức án nghiêm khắc đủ để giáo dục bị cáo T và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: không

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T có nhân thân xấu: ngày 29/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[4] Về xử lý vật chứng:

01 gói niêm phong ghi số vụ 1084/21 (1) và 1084 (2), chỉ cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2022. Do là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên nên tịch thu tiêu hủy.

01 đoạn ống thủy tinh có gắn đầu tròn (nỏ), chỉ cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2022. Do không còn giá trị sử dụng nên nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Vấn đề khác: Đối với người đã bán ma túy cho T, do không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét xử lý sau.

[6] Về án phí: bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Võ T 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2021

- Căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật hình sự

Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số vụ 1084/21 (1) và 1084 (2); 01 đoạn ống thủy tinh có gắn đầu tròn (nổ). Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2022.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Võ T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Thi hành tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Công an H.HM
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm

-